**BÀI 4. SỨC SỐNG CỦA SỬ THI**

**TIẾT 6. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**SỬ DỤNG TRÍCH DẪN, CƯỚC CHÚ VÀ CÁCH ĐÁNH DẤU PHẦN BỊ TỈNH LƯỢC TRONG VĂN BẢN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Hiểu đượccách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản.

- Hiểu được cách sử dụng trích dẫn và ghi cước chú.

**2. Về năng lực**

Vận dụng năng lực ngôn ngữ để giải bài tập.

**3. Về phẩm chất**:

Trung thực, chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân. Có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập…

**2. Thiết bị**: Máy vi tính, máy chiếu đa năng....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản.*

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS về việc sử dụng trích dẫn.

**c. Sản phẩm:** HS chia sẻ câu trả lời.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi gợi mở: *Khi muốn trích dẫn một câu danh ngôn hay lời nói của nhân vật vào bài viết của mình, em sẽ làm thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV nêu yêu cầu, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS đứng lên chia sẻ.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, khen ngợi các HS đã làm đúng, động viên HS làm chưa đúng.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:*Khi trích dẫn một câu danh ngôn hay lời văn từ một văn bản, chúng ta cần tôn trọng  tác giả bằng cách sử dụng trích dẫn sao cho đúng. Bài học hôm nay sẽ hướng dẫn các em Sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản* |  |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm:**HS trả lời các câu hỏi liên quan đến kiến thức đã học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên nêu nhiệm vụ học tập:  **Câu 1.** *Em hãy so sánh giữa hình thức trích dẫn trực tiếp và trích dẫn gián tiếp trong văn bản?*  **Câu 2.** *Hãy xác định hình thức trích dẫn được sử dụng trong các ví dụ sau:*  a. Mỗi khi bắt đầu câu chuyện, “Bok Sung gõ ống điếu xuống sàn nhà” [5, tr.59]. Và “Ông cụ (Mết) gõ ống điếu lên đầu ông Táo” [5, tr.145]… Bắt đầu vào chuyện bao giờ cũng vậy, khi người kể gõ gõ ống điếu thì mọi âm thanh phải ngưng bặt, “vở diễn sẽ được bắt đầu.  [5] Nguyên Ngọc (1999), *Tháng Ninh Nông*, Nxb Đà Nẵng.  (Trích *Văn học với văn hóa kể khan Tây Nguyên*, Đặng Văn Vũ, tạp chí ĐHSP TP HCM, số 23/2010).  b. Khi nói về đức tính giản dị của Bác Hồ, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận xét: Giản dị trong cuộc sống, trong quan hệ với mọi người, trong cách cư xử, Hồ Chủ Tịch cũng rất giản dị trong lời nói và chữ viết, vì lợi ích của quần chúng để hiểu, nhớ và làm (Phạm Văn Đồng, *Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tri của thời đại*).  **Câu 3.** *Tác dụng của việc tỉnh lược trong văn bản là gì?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận và hoàn thành câu trả lời  **Thời gian**: 7 phút  **Chia sẻ**: 3 phút  **Phản biện và trao đổi**: 5 phút  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức | **Gợi ý câu trả lời:**  **Câu 1.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Trích dẫn trực tiếp** | **Trích dẫn gián tiếp** | | **Giống nhau** | Sử dụng trong văn bản nhằm trình bày những quan điểm, ý kiến từ các tài liệu mà người viết đã tham khảo trong quá trình tạo lập văn bản để hỗ trợ làm rõ cho ý kiến, quan điểm của mình. | | | **Khác nhau** | - Trích nguyên văn.  - Đặt trong dấu ngoặc kép. | - Diễn đạt lại theo cách viết của mình, trung thành với văn bản gốc.  - Không cần đặt trong dấu ngoặc kép. |   **Câu 2:** a. Trích dẫn trực tiếp.  b. Trích dẫn gián tiếp.  **Câu 3:** Tác dụng của việc tỉnh lược một số thông tin trong văn bản nhằm giúp cho văn bản trích dẫn trở nên tập trung và cô đọng hơn. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu hoạt động:** Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện các bài tập SGK.

**b. Nội dung thực hiện:** HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện các bài tập trong Sách giáo khoa.

**c**. **Sản phẩm:** Kết quả bài tập của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện đọc và thực hành  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **Bài tập 1:**  a. Lời trích dẫn trong đoạn văn giới thiệu về tác giả Hô-me-rơ không sử dụng dấu ngoặc kép vì đây là lời trích dẫn gián tiếp, tác giả không dùng nguyên văn tài liệu tham khảo.  b. Nội dung của phần được đưa vào ngoặc kép là trích dẫn nguyên vẹn một nhận định của M.Ga.xpa-rốp (Milkhail Gasparov).  c. Phần được đánh dấu ngoặc vuông […] trong đoạn là phần đã được người viết tỉnh lược, nhằm làm cho các thông tin cô đọng hơn.  **Bài tập 2:**  a. Phần cước chú ở chân trang giúp giải nghĩa các từ ngữ, bổ sung, diễn giải chi tiết về các thông tin được nhắc tới trong văn bản, giúp người đọc có thêm tri thức nền để hiểu sâu về văn bản. Trong một văn bản sử thi, những thông tin trong phần cước chú càng đặc biệt quan trọng, giúp người đọc hiểu rõ ngữ cảnh văn hóa xung quanh văn bản.  b. Đoạn văn có hai cước chú, gồm: giải thích từ ngữ, giải thích các điển cố, bổ sung thông tin. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**

**a. Mục tiêu hoạt động:**

**-** Học sinh phân biệt được trích dẫn trực tiếp và gián tiếp; hiểu được cước chú và tỉnh lược trong các VB đã học.

- Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn.

**b. Nội dung thực hiện:** HS tìm ở các bài đã học những ví dụ về trích dẫn (trực tiếp hoặc gián tiếp), cước chú và tỉnh lược trong văn bản và viết được đoạn văn có sử dụng trích dẫn hoặc đánh dấu phần bị tỉnh lược.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm của cá nhân (câu trả lời và bài viết)

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  \* Giáo viên giao nhiệm vụ (BT 3/SGK 112)  \* Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) có sử dụng trích dẫn hoặc đánh dấu phần bị tỉnh lược, nói về một trong hai nội dung sau:  - Đặc điểm tính cách của một trong những nhân vật sử thi hay thần thoại mà em đã đọc.  - Tình cảm của con người đối với quê hương, gia đình  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện yêu cầu của GV  HS hoàn thành công việc theo cá nhân và trình bày trước lớp.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **BÀI TẬP 3 (SGK 112)**  Một số cước chú, tỉnh lược trong các văn bản đã học:  **a. Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới**:  (\*) Nhan đề do người biên soạn sách giáo khoa đặt  (1) Ngọc Hoàng: còn gọi là Ngọc Hoàng Thượng đế, vua trên trời. Những danh xưng này được đặt ra và cố định hóa ở thời trung đại, trong quá trình thần trụ Trời được tôn giáo hóa.  **b. Tê-dê:**  Chàng đã có nhiều cuộc phiêu lưu và tham dự nhiều sự kiện quan trọng đến nỗi ở A-ten người ta có câu “Không có việc gì mà không có Tê-dê”  **c. Hiền tài là nguyên khí của quốc gia:**  […] Tôi dẫu nông cạn vụng về, nhưng đâu dám từ chối, xin kính cẩn chắp tay cúi đầu mà làm bài kí rằng: |

**BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN 200 CHỮ THAM KHẢO**

Câu chuyện về những người anh hùng sử thi chưa bao giờ giảm nhiệt về độ hấp dẫn mà nó mang lại. Bởi mỗi vị anh hùng lại mang đến cho người đọc một cách nhìn mới đầy ngưỡng mộ và ngạc nhiên. Nhưng, có một phẩm chất mà hầu hết các anh hùng đều có, thậm chí là cần thiết đó là sự điềm tĩnh. Điềm tĩnh ở đây không có nghĩa là giải quyết mọi tình huống xảy ra một cách chậm chạp mà chính phẩm chất này sẽ giúp họ có được những lối suy nghĩ thông suốt hơn, tránh trường hợp quá nóng vội dẫn đến thất bại, nhất là khi gặp chuyện hiểm nguy. Khi Ô-đi-xê được cảnh báo trước về những hiểm nguy về các nàng Xi-ren, tuy tâm trạng khá bồn chồn và lo lắng nhưng chàng vẫn điềm tĩnh để đưa ra hướng giải quyết cho mọi người. “(...) Tôi lần lượt nút chặt tai cho các bạn đồng hành, còn họ thì buộc tay chân tôi lại. Tôi đứng dưới cột buồm, và họ lấy dây thừng trói tôi vào đấy. Thế rồi họ ngồi xuống, đập mái chèo xuống mặt biển ngầu bọt xám”. (Trích Gặp Ka-ríp và Xi-la, sử thi Ô-đi-xê). Ô-đi-xê chính là anh hùng sử thi điển hình cho phẩm chất nói trên. Nhờ đó, chàng cùng những người bạn đồng hành có thể đưa ra cách giải quyết tốt nhất và vượt qua sự quyến rũ của các nàng Xi-ren.

* Phần bị tỉnh lược: “(...) Tôi lần lượt nút chặt tai cho các bạn đồng hành, còn họ thì buộc tay chân tôi lại. Tôi đứng dưới cột buồm, và họ lấy dây thừng trói tôi vào đấy. Thế rồi họ ngồi xuống, đập mái chèo xuống mặt biển ngầu bọt xám”. à được đánh dấu bằng cách dùng kí hiệu dấu chấm lửng đặt trong dấu ngoặc đơn.
* Chú thích trích dẫn: (Trích Gặp Ka-ríp và Xi-la, sử thi Ô-đi-xê).

**RUBRICS ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **Mức độ đánh giá** | | | |
| **Mức 3** | **Mức 2** | **Mức 1** | **Mức 0** |
| **Hình thức đoạn văn**  **(1 điểm)** | Khoảng 200 chữ, tập trung vào một trong 2 nội dung đã cho | Dài hơn 200 chữ, tập trung vào một trong 2 nội dung đã cho | Bài viết có viết một trong 2 nội dung đã cho nhưng quá ngắn | Chưa viết bài hoặc lạc đề. |
| **Nội dung**  **(5 điểm)** | Xác định được **đầy đủ** các chi tiết có liên quan trực tiếp và/ hoặc gián tiếp để phát hiện ra những đặc điểm **toàn**  **diện** của nhân vật.  - Đoạn văn có sử dụng ít nhất 03 lượt trích dẫn hoặc đánh dấu phần bị tỉnh lược | Xác định  được **hầu hết các** chi tiết có liên quan trực tiếp và/ hoặc gián tiếp để phát hiện ra những đặc điểm **cơ bản** về nhân vật.  - Đoạn văn có sử dụng ít nhất 02 lượt trích dẫn hoặc đánh dấu phần bị tỉnh lược | Xác định được **một số** chi tiết liên quan trực tiếp  và/ hoặc  gián tiếp  để phát hiện ra **rất ít** đặc điểm của nhân vật.  - Đoạn văn có sử dụng ít nhất 01 lượt trích dẫn hoặc đánh dấu phần bị tỉnh lược | **Không** xác định được các chi liên quan trực  tiếp và/  hoặc gián  tiếp để  phát hiện  ra đặc  điểm của nhân vật.  - Đoạn văn không sử dụng trích dẫn hoặc đánh dấu phần bị tỉnh lược |
| **Diễn đạt**  **(2 điểm)** | -Vốn từ ngữ phong phú, có từ hay ,biểu cảm, kiểu câu đa dạng  -Sử dụng phép liên kết đa dạng,linh hoạt để liên kết chặt chẽ các đoạn ,các câu với nhau  -Không mắc lỗi chính tả,dùng từ,ngữ pháp  -Không mắc lỗi chính tả,dùng từ,ngữ pháp | -Vốn từ tương đối phong phú,kiểu câu khá đa dạng.  -Không hoặc mang một số lỗi chính tả,dùng từ,ngữ pháp.  -Không hoặc mắc một số lỗi chính tả,dùng từ,ngữ pháp. | -Vốn từ còn nghèo nàn ,đơn điệu.  -Sử dụng phép liên kết để liên kết các đoạn,các câu với nhau một số chỗ.  -Mắc khá nhiều lỗi chính tả,dùng từ,ngữ pháp. | -Vốn từ còn nghèo nàn ,đơn điệu.  -Chưa sử dụng được phép liên kết hoặc sử dụng chưa phù hợp để liên kết các đoạn,các câu với nhau.  -Mắc rất nhiều lỗi chính tả,dùng từ,ngữ pháp. |
| **4.Trìnhbày**  **(1 điểm)** | Chữ viết cẩn thận,rõ ràng, đoạn văn trình bày sạch sẽ,chỉ gạch xóa rất ít. | Chữ viết rõ ràng,trình bày tương đối sạch sẽ,có một số chỗ gạch xóa. | Chữ viết tương đối rõ,nhiều chỗ gạch xóa. | Chữ viết không rõ ràng,khó đọc,bài văn trình bày chưa sạch sẽ. |
| **5.Sángtạo**  **(1 điểm)** | Có một số chỗ trình bày quan điểm,cách nhìn mới và diễn đạt độc đáo, mới mẻ. | Có một quan điểm,cách nhìn mới và có một chỗ diễn đạt độc đáo,mới mẻ | Có quan điểm/cách nhìn mới hay có một chỗ diễn đạt độc đáo,mới mẻ | Không có cái nhìn mới và không có chỗ diễn đạt sáng tạo. |